

Số: 84/L/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2019/QH14 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020.

2. Các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 chuyển tiếp sang Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, tiếp tục thực hiện theo phân công tại Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 28/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 và Quyết định số 94/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh, bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019.

Điều 2.

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ được giao chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020 có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật năm 2015, coi việc hoàn thành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được giao là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

a) Khẩn trương thành lập Ban soạn thảo; tập trung thời gian, nguồn lực để soạn thảo dự án luật, pháp lệnh trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, đúng nội dung, hình thức, bảo đảm chất lượng, tiến độ khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định, trình Chính phủ hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gửi đến các cơ quan của Quốc hội theo đúng quy định; khắc phục triệt để tình trạng gửi hồ sơ dự án luật, pháp lệnh đến cơ quan thẩm định hoặc trình Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội không đúng thời hạn;

b) Trong quá trình soạn thảo, nếu phát sinh chính sách mới cần bổ sung vào dự án luật, pháp lệnh thì cần thực hiện đánh giá tác động và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định;

c) Dự kiến rõ những nội dung cần giao quy định chi tiết tại các điều, khoản, điểm của dự án luật, pháp lệnh; kiến nghị phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết; chủ trì hoặc chủ động phối hợp chuẩn bị dự thảo văn bản quy định chi tiết sau khi Chính phủ quyết định trình dự án luật, pháp lệnh;

d) Dự liệu đủ thời gian để chỉnh lý và nghiêm túc tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý, thẩm định đối với các dự án luật, pháp lệnh;

đ) Chủ động phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình soạn thảo, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh;

e) Định kỳ hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin điện tử về tình hình, tiến độ soạn thảo và hằng quý gửi báo cáo thông tin về tình hình nghiên cứu, soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh đã được phân công, nêu rõ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình soạn thảo và đề xuất, kiến nghị các biện pháp khắc phục đến Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

a) Thẩm định kịp thời, đúng thời hạn và nâng cao chất lượng thẩm định. Đối với các dự án luật, pháp lệnh không đủ hồ sơ, nội dung các tài liệu không đầy đủ, không bảo đảm chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì trả lại hồ sơ hoặc thể hiện rõ trong báo cáo thẩm định quan điểm không đủ điều kiện trình Chính phủ;

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh;

c) Công khai tình hình các cơ quan chủ trì soạn thảo chưa bảo đảm tiến độ trình các dự án luật, pháp lệnh đã được xác định tại Nghị quyết số 78/2019/QH14 của Quốc hội và Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức các phiên họp chuyên đề của Chính phủ về xây dựng pháp luật bảo đảm có sự gắn kết, sắp xếp hợp lý giữa các dự án luật, pháp lệnh đưa vào các phiên họp thường kỳ và các phiên họp chuyên đề của Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 3.

Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ động rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và những văn bản quy phạm pháp luật khác để kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền hoặc tự mình ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoặc văn bản mới nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp; khắc phục hạn chế, bất cập trong các văn bản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập của đất nước theo quy định tại khoản 7 Điều 3 của Nghị quyết số 78/2019/QH14 của Quốc hội, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định để đưa vào đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Điều 4.

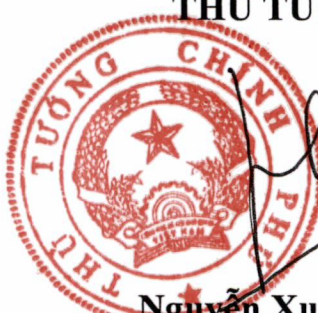
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg, Cổng TTĐTCTP, các Vụ, Cục KSTT;
- Lưu: Văn thư, PL(2). *sl*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

BẢN PHÂN CÔNG

CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO, THỜI HẠN TRÌNH CÁC DỰ ÁN LUẬT ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM 2019, CÁC DỰ ÁN LUẬT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 842/QĐ-TTg
ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ THỜI HẠN TRÌNH CÁC DỰ ÁN LUẬT, PHÁP LỆNH ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM 2019

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn trình Chính phủ	Thời hạn trình UBTVQH	Ghi chú
1.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp	Bộ Tư pháp	Tháng 7/2019	Theo Chương trình của UBTVQH	
2.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 7/2019		
3.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng	Bộ Xây dựng	Tháng 7/2019		
4.	Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi)	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Tháng 10/2019		UBTVQH ban hành
5.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 7/2019		

II. PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ THỜI HẠN TRÌNH CÁC DỰ ÁN LUẬT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM 2020

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn trình Chính phủ	Thời hạn trình UBTVQH	Ghi chú
1.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tư pháp	Tháng 10/2019	Theo Chương trình của UBTVQH	

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn trình Chính phủ	Thời hạn trình UBTVQH	Ghi chú
2.	Luật Biên phòng Việt Nam	Bộ Quốc phòng	Tháng 01/2020	Theo Chương trình của UBTVQH	
3.	Luật Thỏa thuận quốc tế	Bộ Ngoại giao	Tháng 01/2020		
4.	Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi)	Bộ Y tế	Tháng 01/2020		
5.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tháng 02/2020		
6.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tháng 02/2020		
7.	Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi)	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Tháng 02/2020		
8.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống HIV/AIDS	Bộ Y tế	Tháng 6/2020		
9.	Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi)	Bộ Nội vụ	Tháng 6/2020		

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc